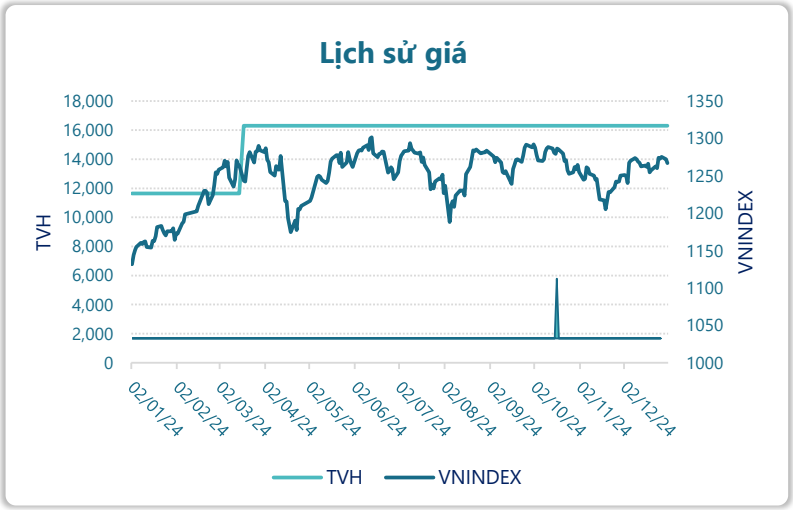
FireAnt

CTCP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (UPCOM: TVH)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**16,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,643
SL cổ phiếu LH	4,004,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	65
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

22.1%

+/- YoY: ▼ 4.7%

DT thuần

2024

149

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0| 19.6%

LN sau thuế

2024

26.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.30| -1.2%

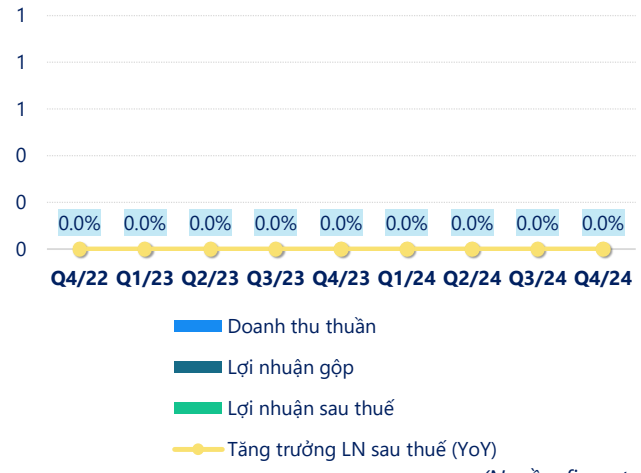
ROE

2024

28.2%

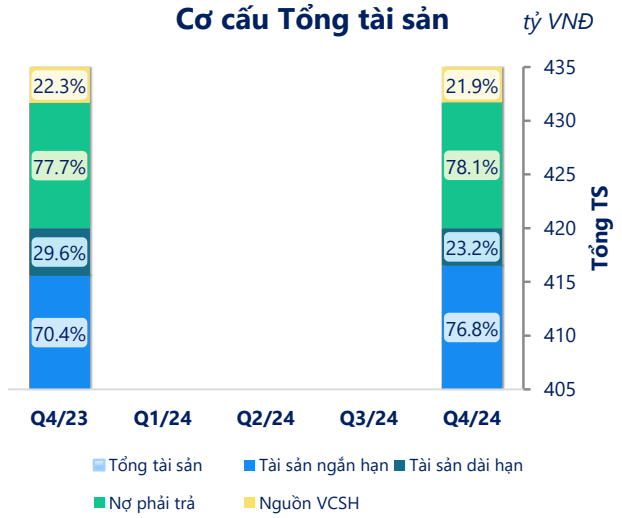
+/- YoY: ▼ 1.2%

Kết quả kinh doanh



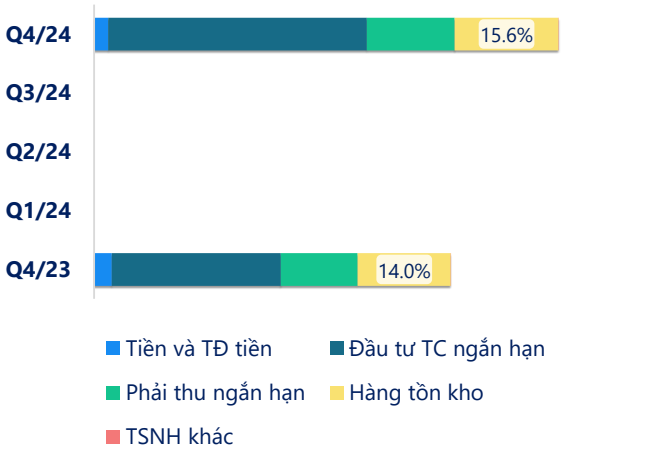
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



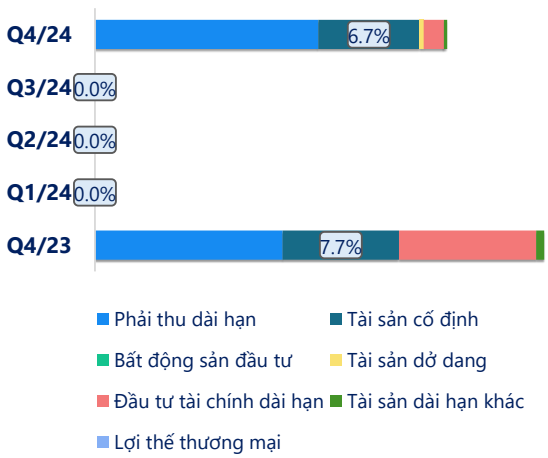
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



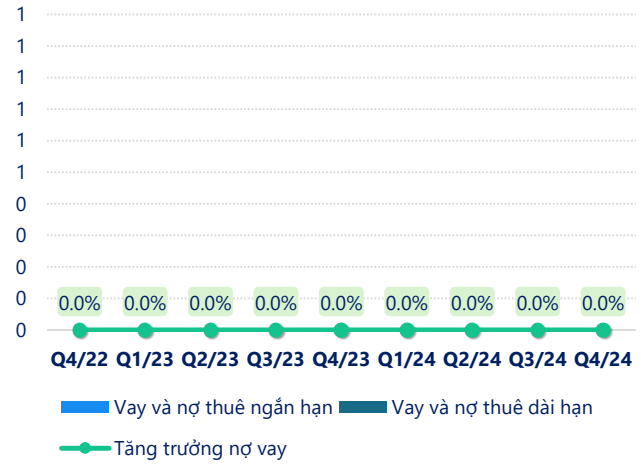
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



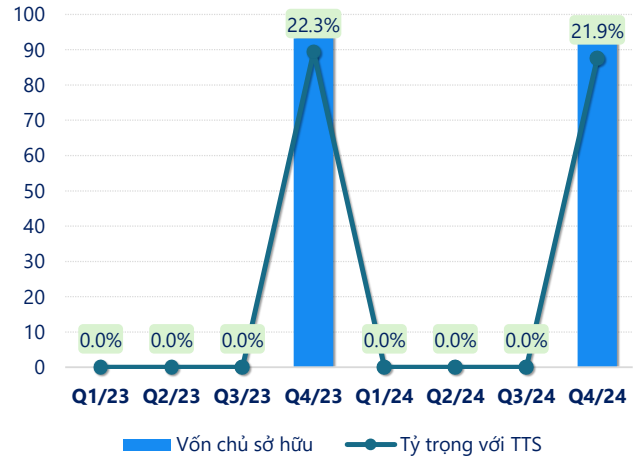
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



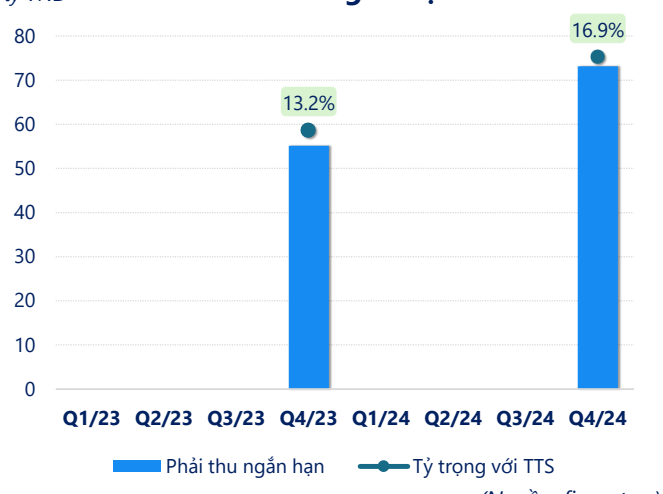
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



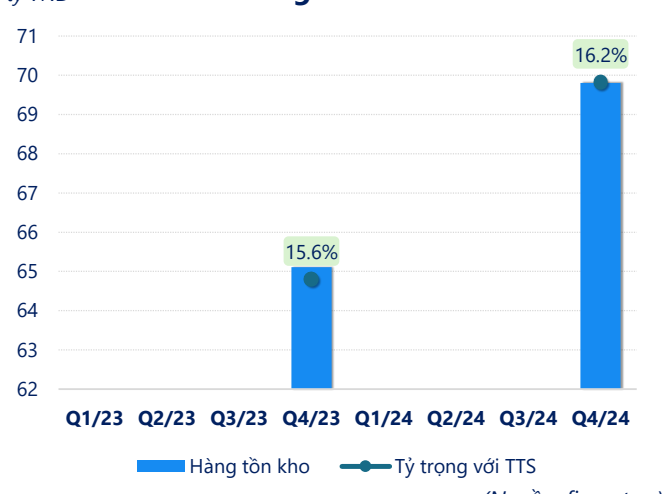
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



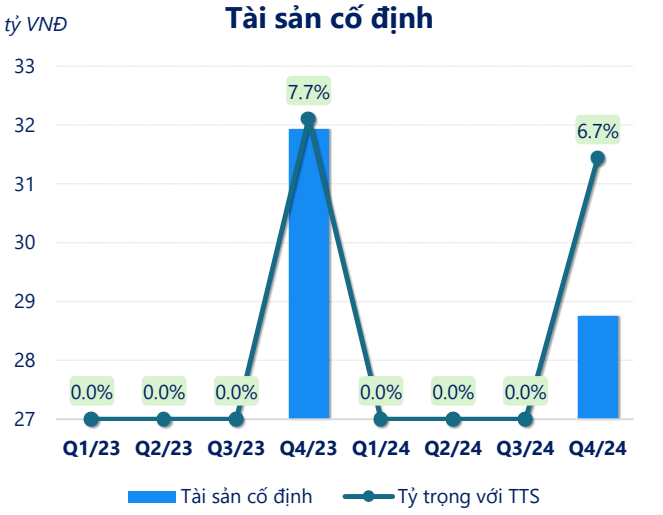
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



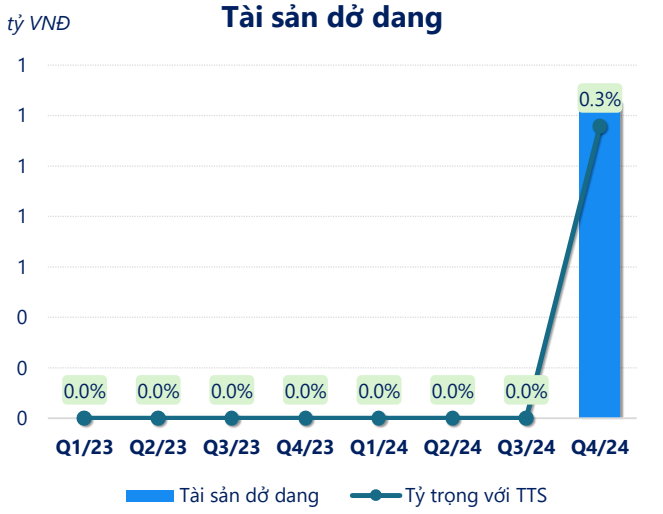
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



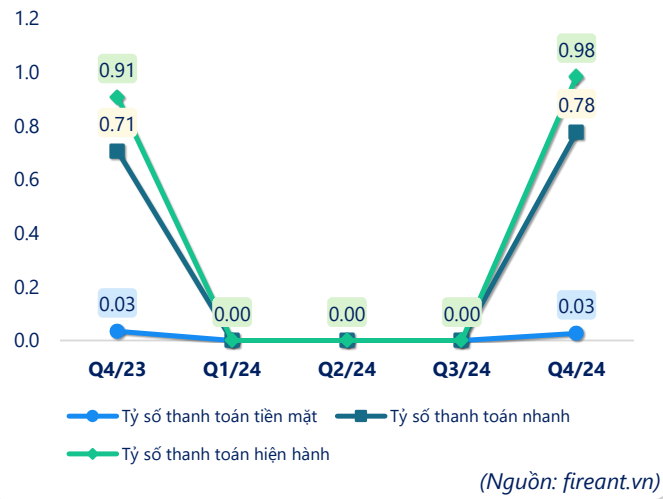
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



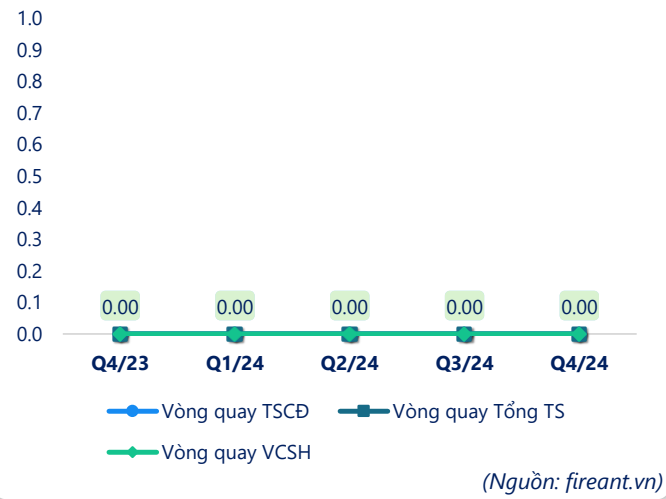
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**417**				**432**
Tài sản ngắn hạn	**294**				**332**
Tiền và tương đương tiền	11.1				9.08
Đầu tư tài chính ngắn hạn	162				179
Phải thu ngắn hạn	55.1				73.1
Hàng tồn kho	65.1				69.8
Tài sản ngắn hạn khác	0.03				0.65
Tài sản dài hạn	**123**				**100**
Phải thu dài hạn	51.5				63.4
Tài sản cố định	31.9				28.8
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	0				1.25
Đầu tư tài chính dài hạn	37.6				5.70
Tài sản dài hạn khác	2.20				0.94
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	**324**				**337**
Nợ ngắn hạn	**324**				**337**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.62				5.12
Nợ dài hạn	0.18				0.13
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**93.2**				**94.5**
Vốn chủ sở hữu	**93.2**				**94.5**
Vốn điều lệ	40.0				40.0
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)